

Sản phẩm	Mỡ chịu cực áp gốc Lithium – Sinopec Extreme Pressure Lithium Base Grease
Thông tin tổng quan	Mô tả sản phẩm Mỡ Sinopec Extreme Pressure Lithium Base Grease là loại mỡ có khả năng chịu cực áp, được pha chế với nhóm dầu gốc khoáng chất lượng cao và chất làm đặc Lithium. Mỡ có hệ phụ gia chống gỉ, chống oxy hóa, và chống mài mòn; giúp mang lại tính năng bôi trơn và bảo vệ tuyệt hảo ngay cả trong điều kiện vận hành ở nhiệt độ cao, tải trọng va đập, và tạt nhiễm nước.

Ứng dụng:

Mỡ Sinopec Extreme Pressure Lithium Base Grease phù hợp với các ứng dụng như sau:

- Ổ bi và các bánh răng trong các thiết bị cơ khí làm việc với tải trọng từ trung bình đến nặng, các ứng dụng này thường sẽ yêu cầu một loại mỡ có phụ gia chịu cực áp/chống mài mòn giúp mang lại sự bảo vệ vượt trội hơn.
- Các ứng dụng với nhiệt độ làm việc từ -20°C tới 120°C

Đặc tính và lợi ích:

- Đặc tính chịu áp lực cao và chống mài mòn tuyệt hảo giúp bảo vệ ổ bi tốt hơn trong việc giảm mài mòn khi phải làm việc trong điều kiện tải trọng nặng và va đập, nhờ đó kéo dài tuổi thọ thiết bị.
- Chất làm đặc Lithium mang lại đặc tính bền cơ học giúp mỡ không bị mềm và cấu trúc mỡ không bị phá hủy trong quá trình hoạt động.
- Dầu gốc chất lượng cao đảm bảo chiều dày màng dầu cần thiết khi hoạt động, ngay cả trong điều kiện vận hành ở nhiệt độ cao, nhờ đó hạn chế tối đa sự mài mòn xảy ra.
- Khả năng chống gỉ và chống oxy hóa tuyệt hảo giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị và thời gian sử dụng của mỡ.
- Đặc tính bền nhiệt và bền oxy hóa giúp kéo dài tuổi thọ sử dụng của mỡ ngay cả trong điều kiện vận hành nhiệt độ cao, cung cấp khả năng bôi trơn tối ưu, kéo dài tuổi thọ thiết bị và giảm thiểu chi phí bảo dưỡng.
- Khả năng bám dính mạnh lên bề mặt chi tiết kim loại, giúp giảm thiểu nguy cơ tạt nhiễm bụi bẩn và kim loại mài mòn vào ổ bi, giúp kéo dài thời gian sử dụng mỡ.
- Sản phẩm được sản xuất với nhiều cấp độ đặc loãng bao gồm: mỡ số 00, 0, 1, 2, 3 giúp đáp ứng nhiều yêu cầu khác nhau khi sử dụng.

Thông số điển hình

Mỡ bôi trơn chịu cực áp gốc Lithium - Sinopec Extreme Pressure Lithium Base Grease					
Độ sệt NLGI	00	0	1	2	3
Dạng ngoài	Vàng nâu				
Chất làm đặc	Lithium				
Dầu gốc	Dầu khoáng				
Độ nhớt động học, ASTM D445					
cSt @100°C	9-12	9-12	9-12	9-12	9-12
Độ xuyên kim, ASTM D 217					
W x 60, mm ⁻¹	414	374	323	293	242
W x 100,000, mm ⁻¹	440	400	350	317	272
Điểm chảy giọt, °C, ASTM D 566	173	178	184	196	200
Độ tách dầu, 24 h @ 100°C, %, FTMS 791C-321.3	-	-	8.0	3.2	3.0
Ăn mòn Đồng, T2 copper strip, 24 h @ 100°C, rating, JIS K 2220 5.5	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Chống ăn mòn, 48 h @ 52°C, rating, ASTM D 1743	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Thử tải Timken, N, ASTM D 2509	156	156	156	156	156
Thử tải 4 bi EP, P _B , N, ASTM D 2596	618	618	618	618	618
Độ nhớt biểu kiến, -10°C, 10 s ⁻¹ , Pas, GOST 7163	60	100	200	375	650
Tạp chất, số lượng/cm ³ , JIS K 2220 5.9					
25µm hoặc lớn hơn	240	240	200	240	200
75µm hoặc lớn hơn	80	80	0	80	0
125µm hoặc lớn hơn	0	0	0	0	0

Trên đây là những số liệu tiêu biểu với sai số thông thường được chấp nhận trong sản xuất và không phải là quy cách.

Các tiêu chuẩn Công nghiệp và OEM:

Mỡ bôi trơn chịu cực áp Sinopec Extreme Pressure Lithium Base Grease đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của các tiêu chuẩn công nghiệp sau:	
GB ¹	7324-94
Sinopec	Q/SH303 243-2004

¹ Ghi chú: "GB" là tiêu chuẩn Quốc Gia của nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Trung Hoa.

Mỡ bôi trơn chịu cực áp Sinopec Extreme Pressure Lithium Base Grease đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của các nhà sản xuất thiết bị (OEMs) như sau:	
Pan Steel Mine Company	Được khuyến nghị sử dụng trên cần cẩu.
Xuzhou Heavy-duty Machine Mill Company	Được khuyến nghị sử dụng trên cần cẩu.

Độ chính xác của thông tin

Các thông số trong tài liệu kỹ thuật này là tiêu biểu và sẽ có khả năng thay đổi do quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm diễn ra liên tục. Thông số sản phẩm là chính xác tại thời điểm phát hành tài liệu kỹ thuật này. Các giá trị tiêu biểu này sẽ có thể có độ sai số nhẹ trong các lần thử nghiệm và sản xuất khác nhau. Sinopec đảm bảo các sản phẩm dầu mỡ nhờn của Sinopec đáp ứng các tiêu chuẩn công nghiệp và của các nhà sản xuất thiết bị (OEM) được đề cập trong tài liệu này.

Sinopec sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào nếu sản phẩm bị hư hỏng do sự bảo quản và sử dụng không đúng cách. Tham khảo nhà phân phối tại khu vực của bạn để có được thông số sản phẩm phù hợp nhất.

Sản phẩm và Sự an toàn với môi trường

Sản phẩm sẽ không gây bất cứ vấn đề nào về sức khỏe nếu được sử dụng cho các ứng dụng phù hợp và tuân theo các khuyến cáo trong Phiếu An Toàn Hóa Chất (MSDS). Vui lòng tham khảo các hướng dẫn và khuyến cáo trong Phiếu An Toàn Hóa Chất (MSDS) để có thêm thông tin về cách sử dụng và bảo quản sản phẩm phù hợp. Vui lòng liên hệ các Nhà Phân Phối trong khu vực để có được MSDS. Không sử dụng sản phẩm sai ứng dụng được khuyến nghị.

Cần chú ý trong khâu thải bỏ sản phẩm để tránh gây ô nhiễm môi trường. Dầu đã qua sử dụng nên được gửi đi để tái chế, nếu không, cần tuân thủ các yêu cầu và luật pháp của chính quyền khu vực trong việc thải bỏ các sản phẩm dầu mỡ nhờn đã qua sử dụng.

Thương hiệu SINOPEC đã được đăng ký và bảo hộ.

Thời gian phát hành: 03/2017

© Sinopec 2017